TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 154/2019/HS-ST
Ngày 10 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh

Bà Phí Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 151/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/QĐXX-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị T**, sinh năm 1978; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1945 (ông Thoàn là bệnh binh) và bà Phạm Thị C (bà C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba - đã chết); có chồng là anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1976 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Cụ Đỗ Thị K, sinh năm 1938 (đã chết)

Nơi cư trú: Tổ 27, phường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Phạm Thị K, sinh năm 1955; (là con gái của cụ Kẽ);

Nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện H, tỉnh Thái Bình;

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1960; (là con trai của cụ K)

Nơi cư trú: Tổ 29, phường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1964; (là con gái của cụ K);

Nơi cư trú: Phường C, quận M, thành phố Hà Nội

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1967; (là con trai của cụ K);

Nơi cư trú: Tổ 40, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

- Ông Phạm Văn K, sinh năm 1969; (là con trai của cụ K);

Nơi cư trú: Phường T, quận L, thành phố Hà Nội

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972; (là con trai của cụ K);

Nơi cư trú: Tổ 27, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

- Ông Phạm Văn K, sinh năm 1976; (là con trai của cụ K);

Nơi cư trú: Tổ 27, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

- Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1979; (là con gái của cụ K);

Nơi cưu trú: Tổ 27, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1982; (là con trai của cụ K);

Nơi cư trú: Tổ 24, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

Những người đại diện theo pháp luật của cụ K ủy quyền cho ông Phạm Văn C tham gia tố tụng tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình;

- Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ 27, phường D, thành phố B;

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Tổ 23, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Tổ 23, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, bị cáo Phạm Thị T (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 17B3 – 03038, đi từ nhà đến trung tâm thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Khi điều khiển xe trên đường G thuộc địa phận tổ 22 phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình thì

xảy ra tai nạn giao thông với cụ Đỗ Thị K là người đang đi bộ sang đường hướng từ phải sang trái theo chiều đi của xe mô tô do bị cáo điều khiển. Hậu quả cụ Đỗ Thị K bị thương, được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, sau đó chuyển đến Bệnh viện Bạch Mai – Hà Nội và chết hồi 04 giờ 40 phút ngày 04/12/2018.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

1.1. Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường G, thuộc địa phận tổ 22, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình hồi 7 giờ ngày 23/11/2018. Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: ban ngày, trời râm, không mưa, đường khô, ánh sáng tự nhiên đủ điều kiện khám nghiệm hiện trường. Tình trạng hiện trường khi khám nghiệm:

Hiện trường đã bị xáo trộn, xe mô tô biển số 17B3 – 030.38 sau khi va chạm với người đi bộ, phía người điều khiển chiếc xe này đã chở người đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình để cấp cứu nên đã không đánh dấu.

1.2. Nơi xảy ra tai nạn:

Đường Võ Nguyên Giáp chạy theo hướng Đông Bắc ↔ Tây Nam, mặt đường rải nhựa áp phan phẳng thẳng rộng 18,0m. Giữa đường có dải phân cách cứng phân chia hai chiều ngược xuôi riêng biệt. Bên mỗi chiều đường có vạch sơn ngắt đoạn phân làn phương tiện. Hai đầu đoạn phân cách mở có vạch sơn dành cho người đi bộ sang ngang khoảng cách 36,50 m. Trên đầu đoạn phân cách mở có cắm biển báo " cấm đi ngược chiều". Hai bên chiều đường vào nơi giao nhau với hai đầu đường cụt (chưa thi công) có vạch dừng dưới vạch sơn đi. Tiếp đến hai bên mép đường có vỉa hè, mặt vỉa hè lát gạch trang trí + trồng cây xanh có đặt các hệ thống biển báo (như hình vẽ trong sơ đồ hiện trường).

Lúc xảy ra tai nạn người và phương tiện tham gia giao thông hoạt động trên đường bình thường. Nơi xảy ra tai nạn không có phương tiện giao thông đỗ đậu, không có chướng ngại vật gây cản trở.

1.3. Hiện trường còn lại những dấu vết và phương tiện sau:

- Vết lốp (vết phanh) để lại trên mặt chiều đường từ quảng trường Bác Hồ đi cầu Bo chạy theo hướng từ Đông Bắc →Tây Nam. Vết cày lộ mờ bề mặt vết có dính tạp chất đen trắng số đo (2,20 x 0,06) m. Từ tâm đầu vết lốp đo thẳng vuông góc vào mép đường phía Tây Bắc là 5,80 m – đo ra đầu vạch sơn đi bộ phía Đông Bắc là 10,45 m. Cuối tâm vết này vào mép đường phía Tây bắc là 5,85 m.

- Vết cày ngắt đoạn lộ rõ trên mặt chiều đường chạy từ Đông Bắc →Tây Nam dài 3,90 m rộng 0,60 m. Từ đầu vết cày đo thẳng vuông góc vào mép đường phía Tây Bắc là 5,95 m đo đến cuối tâm vết lốp (1) là 2,60 m. Cuối vết này tiếp giáp với những phần nhô ra bên trái xe mô tô biển số 17B3 – 030.38.

- Xe mô tô biển số 17B3 – 030.38 loại xe hai bánh nhãn hiệu HONDA màu sơn Đỏ Đen Xám Trắng đổ nghiêng trái trên mặt đường đầu xe chếch hướng Tây

Nam. Từ trục bánh trước xe này đo thẳng vuông góc vào mép đường phía Tây Bắc là 6,35 m. Trục bánh sau xe này vào là 7,0 m.

- Điểm chuẩn hiện trường được đo thẳng từ tâm đầu vết lốp (1) đến chân cột biển báo "cấm đi ngược chiều" trên đầu dải phân cách mở phía Đông Bắc là 9,20 m.

Ngoài những dấu vết, phương tiện trên kiểm tra hiện trường chưa phát hiện thêm dấu vết, phương tiện nào khác liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

2. Kết quả khám nghiệm phương tiện, quần, áo:

2.1. Khám nghiệm 01 xe mô tô nhãn hiện Honda Wave RSX màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 17B3 – 030.38, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, lốp bánh sau còn hơi, có các dấu vết sau:

- Má lốp bên phải bánh trước có vết trượt xước cao su, hướng từ ngoài vào tâm theo chiều chuyển động lùi của xe, tâm vết ở trên hàng chữ số NR 69 đo (15,5 x 2,5) cm. Tương ứng mặt ngoài cạnh vành có vết chùi quệt sạch bụi, đo (17 x 1,5) cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa vai càng bên phải bánh trước có vết chùi quệt sạch bụi thành các đường kẻ nằm ngang song song cách đều nhau, đo (9 x 6) cm, hướng từ trước về sau, tâm vết cách đất 53 cm.

- Mặt ngoài cách yếm bên phải có vết chùi quệt sạch bụi, đo (33 x 16) cm, tâm vết cách đất 52 cm.

- Mặt trước bên phải ốp nhựa mặt nạ đầu xe có vết chùi quệt sạch bụi, hướng từ trước về sau, đo (28 x 3), tâm vết cách đất 85cm.

- Mặt ngoài bên phải kính đèn pha và mặt ngoài bên phải ốp nhựa đầu xe có vết chùi quệt sạch bụi, bề mặt bám dính tạp chất màu đen dạng sơ, toàn vết đo (10 x 4) cm, tâm vết cách đất 1,05 m, hướng từ trước về sau.

- Dấu vết bên trái, mặt ngoài ốp kim loại tay nắm lái, cánh yếm, má lốp bánh trước, trục êku bánh trước, ốp cao su giá để chân trước, giá để chân sau có vết trượt xước sơn nhựa, cao su, bề mặt bám dính đất cát, bột đá, hướng từ trước về sau.

- Đầu trước điểm cong cánh yếm bên phải có vệt trượt miết, hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính tạp chất dịch và tơ sợi vải màu đen, vết đo (5 x4) cm, tâm vết cách đất 62 cm.

2.2. Xem xét 01 áo len màu nâu cam cổ tròn có nẹp cúc phía trước. Hiện tại cánh tay bên trái bị cắt rời, phần còn lại cánh tay dài 13 cm,phía trước đầu dưới 2 bên áo có 02 túi, có dấu vết sau: Phần cổ áo và lưng áo bám dính tạp chất màu nâu đỏ không rõ hình nằm rải rác.

2.3. Xem xét 01 quần nhung dài màu đen, cạp chun. Hiện tại ống quần chân bên phải bị cắt rời theo chiều dọc, có dấu vết sau: Phần mặt ngoài mông quần có vết trượt sườn vải, bề mặt bám dính đất cát.

3. Kết quả khám nghiệm tử thi cụ Đỗ Thị K.

3.1. Khám ngoài: Chiều dài tử thi: 1m 42.

- Trán bên phải, trên lông màu có vết sây sát da, sưng nề đo: (7x5) cm.

- Trên cung lông mày trái có vết rách da đã khâu dài 2 cm.

- Vùng môi trên, môi dưới và cằm có vết sây sát da, bầm máu đo: (10x9) cm.

- Gò má trái có vết sưng nề, bầm máu đo: (8x5) cm.

- Cổ bên trái và vùng xương hàm dưới bên trái có vết bầm máu đo: (12x8) cm.

- Ngực bên trái, thẳng đường nách giữa có vết bầm máu đo: (30x16) cm.

- Vùng giữa bụng, dưới bờ sườn có vết bầm máu đo: (18x5) cm.

- Toàn bộ mặt mặt trước tay phải có vết bầm máu đo: (30x10) cm.

- Mặt sau cánh tay trái và 1/3 trên mặt sau cẳng tay có vết sây xát da, sưng nề, bầm máu đo: (32x11) cm.

- Từ 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái xuống mu bàn tay có vết sây sát da, sưng nề, bầm máu đo: (13x7) cm.

- Mặt trước cánh tay trái có một số vết thủng da, sây sát da, bầm máu đo: (12x10) cm.

- Vùng nếp lằn bẹn trái có vết bầm máu đo: (12x5) cm.

- 1/3 giữa mặt trong đùi phải có vết rách da nằm ngang đã khâu dài 7cm, vết cách gót 48 cm.

- Mặt trước khớp gối phải có vết sây sát da, bầm máu đo: (14x10) cm.

- Mặt ngoài khớp gối trái có vết sây sát da đo: (2x1) cm.

3.2. Khám trong:

- Gẫy hai răng cửa hàm dưới bên trái.

- Gẫy 1/3 giữa xương cánh tay trái.

Bóc tách da đầu vùng trán thấy:

- Tụ máu dưới da đầu vùng trán.

- Vỡ xương sọ vùng trán phải nằm ngang, qua khe vỡ máu chảy ra nhiều.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 178/PY – PC09 ngày 05/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ, chảy máu não, gẫy 02 răng cửa, gẫy xương cánh tay trái. Nan nhân chết do chấn thương sọ não.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phạm Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạngsố: 158/CT - VKSTPTB ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Khoảng 07 giờ ngày 23/11/2018, Phạm Thị T điều khiển xe mô tô biển số 17B3 – 030.38 đi trên đường G, hướng đi đến trung tâm thành phố Thái Bình. Khi đến địa phận thuộc tổ 22, phường D, thành phố B đã đâm vào người cụ Đỗ Thị K khi đang đi bộ sang đường theo hướng từ bên phải sang bên trái theo hướng đi của xe mô tô do bị cáo điều khiển. Hậu quả cụ K bị chết. Đồng thời phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về các khoản: Chi phí cấp cứu, điều trị; tiền mai táng phí và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân của người bị hại, tổng số tiền 50 triệu đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên chấp nhận và không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Cơ quan Công an thành phố Thái Bình đã trả xe mô tô Honda Wave RSX, biển số 17B3 – 030.38 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn M (chồng bị cáo), anh M đã nhận xe và không có đề nghị gì không đặt ra giải quyết; cần trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thị T số AF 828381 do Sở Giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 31/5/2008.

Bị cáo Phạm Thị T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều travụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị T. Các hành

vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình,tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm tử thi do Công an thành phố Thái Bình lập ngày 04/12/2019; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 178/PY-PC09 ngày 05/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh khám nghiệm phương tiện đều do Công an thành phố Thái Bình lập ngày 23/11/2018; Lời khai của người làm chứng: Ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thu T, ông Nguyễn Xuân T, bà Lê Thị Hồng D; Lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Ngọc H; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 23/11/2018, Phạm Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 17B3 – 030.38 đi trên đường Võ Nguyên Giáp, hướng đi đến trung tâm thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, khi đi đến địa phận thuộc tổ 22, phường D, thành phố B đã đâm vào người cụ Đỗ Thị K sinh năm 1938, trú tại tổ 27, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình là người đang đi bộ sang đường theo hướng từ bên phải sang bên trái theo hướng đi của xe mô tô do bị cáo điều khiển. Hậu quả cụ Đỗ Thị K bị thương và chết hồi 04 hồi giờ 40 phút ngày 04/12/2018, nguyên nhân do chấn thương sọ não.

[3]. Bị cáo Phạm Thị T có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo đã được tham gia học về Luật giao thông đường bộ, đã được cấp giấy phép lái xe hợp lệ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm báo hiệu đường bộ, không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm, tuy nhiên khi tham gia giao thông vì không chú ý quan sát, bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường theo chiều làn đường đi của mình, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép, không nhường đường cho người đi bộ nên đã đâm va vào cụ Đỗ Thị K đang đi bộ sang đường, hậu quả cụ K bị chết. Như vậy, bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và Điều 5, Thông tư 91/2015/BGTVT. **Điều 8 - Các hành vi bị nghiêm cấm:** "…; *23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.*"; **Điều 11 - Chấp hành báo hiệu đường bộ: "***1. ...; 4: Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người*

khuyết tật qua đường.Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn; ..."; Điều 9 - Quy tắc chung: *"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; ..."*; ***Điều 5, thông tư 91. Các trường hợp phải giảm tốc độ:*** *Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau: "1. ...; 6.* Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường; ..."; vi phạm Điều 260 Bộ luật hình sự. Điều 260 – Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định:*"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:**a) Làm chết người; ...".*** . Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ với lỗi cố ý. Bị cáo khi tham gia giao thông đường bộ nhưng không chú ý quan sát nên đã điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường theo chiều làn đường đi của mình, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép, không nhường đường cho người đi bộ, hậu quả làm thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây bất bình cho những người thân của bị hại cũng như mọi người dân khi tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Thái Bình và tạo lên dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy cần thiết phải đưa ra xét xử bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; sau khi phạm tội bị cáo cùng gia đình bị hại lo mai táng cho bị hại, chia sẻ nỗi đau và kịp thời bồi thường thiệt hại về tính mạng của bị hại và tổn thất về tinh thần cho những người thân của bị hại; bị cáo chưa có tiền, tiền sự; khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; bị hại có một phần lỗi là khi tham gia giao thông đi không đúng làn đường dành cho người đi bộ, không đi trên hè phố, lề đường; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có mẹ đẻ được nhà nươc tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, theo đó khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội cho nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng của bị hại số tiền 50 triệu đồng gồm: Tiền cấp cứu bị hại tại bệnh viện; tiền thuê xe đưa đón bị hại đến bệnh viện và về gia đình; tiền mai táng phí cho bị hại và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân của người bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền gì khác về dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen biển số 17B3 – 03038. Xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1976 (chồng của bị cáo), trú tại: thôn D, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình. Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản trên cho anh Nguyễn Văn M, anh M đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, đề nghị gì về dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này; cần trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thị T số AF 828381 do Sở Giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 31/5/2008.

[9]. Bị cáo Phạm Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/9/2019.

Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hành phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự".

2. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết tại bản án này.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thị T số AF 828381 do Sở Giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 31/5/2008. Không phải giải quyết 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen biển số 17B3 – 03038 của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1976 (chồng của bị cáo), trú tại: thôn D, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình tại bản án này.

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, ông Phạm Văn Cường, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/9/2019. Vắng mặt những người đại diện theo pháp luật của bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Thị Hân	

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa